

*

Số 07 -QĐ/ĐU

QUY ĐỊNH

về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;
- Căn cứ Quy định số 207-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm;
- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 179-QĐ/TU, ngày 17/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 12/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;
- Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 15/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại hàng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị tỉnh;
- Căn cứ Quy định số 06-QĐ/ĐU, ngày 31/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/ĐU, ngày 01/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa Trí về đánh giá, xếp loại hàng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị xã Hòa Trí;

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa Trí quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị gồm:

2.1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý được phân công giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các đơn vị sự nghiệp thuộc xã theo Quy định số 06-QĐ/ĐU, ngày 31/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

2.2. Đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý việc xem xét, xử lý trách nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.3. Trường hợp không thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn...), các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền căn cứ quy định liên quan và có thể vận dụng quy định này tại cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị mình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch.

Điều 2. Căn cứ xác định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; các quy định, nghị quyết, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; về trách nhiệm nêu gương, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; về miễn nhiệm, từ chức, bổ trí công tác đối với cán bộ và các quy định có liên quan của Đảng.

2. Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật về tổ chức chính quyền địa phương; Luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nghĩa vụ, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và các văn bản pháp luật có liên quan.

Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã; quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân cấp quản lý cán bộ; quy định về tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, khung năng lực, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; chương trình công tác, kế hoạch nhiệm vụ, quyết định phân công nhiệm vụ và cam kết trách nhiệm, danh mục sản phẩm công việc của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

4. Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm; quy chế làm việc của từng cơ quan, đơn vị; điều kiện thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; yêu cầu phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị; kết quả đánh giá định kỳ hằng quý, hằng năm đối với tập thể, cá nhân; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; kết quả lấy phiếu đánh giá trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi được tổ chức theo quy định hoặc kế hoạch của cấp có thẩm quyền; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá, chương trình, đề án, dự án, sản phẩm công việc được cấp có thẩm quyền giao; kết luận của cơ quan có thẩm quyền qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; kết quả giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; thông tin đã được kiểm chứng từ báo chí, dư luận xã hội và kết quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định.

6. Căn cứ trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu quy định tại Điều 5 Quy định này; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể cơ quan, đơn vị, địa phương; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lĩnh vực, địa bàn, công việc do người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trực tiếp phụ trách; mức độ liên đới trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm, vi phạm phát sinh và cam kết thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

Điều 3. Ký cam kết trách nhiệm và danh mục sản phẩm công việc

1. Thời điểm ký cam kết

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu quy định tại Điều 1 Quy định này ký cam kết thực hiện trách nhiệm khi được bầu cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, phân công, giao quyền hoặc giao phụ trách chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trường hợp một cán bộ kiêm giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, việc xác định trách nhiệm, cam kết trách nhiệm và danh mục sản phẩm công việc được thực hiện theo từng chức vụ, lĩnh vực, địa bàn, nhiệm vụ được phân công, bảo đảm rõ trách nhiệm chính, trách nhiệm phối hợp và trách nhiệm liên đới.

2. Nội dung cam kết và danh mục sản phẩm công việc

2.1 Nội dung cam kết và danh mục sản phẩm công việc phải gắn với chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thể hiện rõ nhiệm vụ trọng tâm, sản phẩm chủ yếu, tiến độ thực hiện, trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm phối hợp, trách nhiệm giải trình và yêu cầu về nêu gương, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương.

2.2 Việc xây dựng, cập nhật danh mục sản phẩm công việc hằng quý thực hiện theo Hướng dẫn; bảo đảm yêu cầu “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” và nguyên tắc “một việc - một đầu mỗi chịu trách nhiệm chính”; phù hợp với chương trình công tác, kế hoạch nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao.

3. Nơi ký cam kết

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý ký cam kết với Ban Thường vụ Đảng ủy. Bản cam kết được gửi đến cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi công tác và cơ quan tham mưu về

công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp để theo dõi, giám sát, tổng hợp, phục vụ kiểm điểm, đánh giá cán bộ.

4. Theo dõi và sử dụng kết quả cam kết, danh mục sản phẩm công việc

Hàng quý, hàng năm, kết quả thực hiện cam kết và danh mục sản phẩm công việc là căn cứ quan trọng để kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng; làm cơ sở xem xét bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách cán bộ theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc xác định và xử lý trách nhiệm

1. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu theo Quy định này không thay thế việc xem xét, xử lý trách nhiệm theo các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, trách nhiệm dân sự, hình sự hoặc trách nhiệm khác thì chuyển cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

2. Việc xử lý trách nhiệm phải bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng về công tác cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đúng thẩm quyền, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng trình tự, phù hợp tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Tập thể, cá nhân có thẩm quyền phải đề cao trách nhiệm, không nể nang, né tránh, bao che trong xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

3. Khi xem xét trách nhiệm phải xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân; trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người được giao quyền, giao phụ trách; trách nhiệm trực tiếp và trách nhiệm liên đới. Không lấy trách nhiệm tập thể để thay thế, làm giảm nhẹ hoặc né tránh trách nhiệm cá nhân; không lấy trách nhiệm cá nhân để che lấp trách nhiệm của tập thể khi tập thể có vi phạm.

4. Trường hợp thực hiện cơ chế lãnh đạo, điều hành tập thể, khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể lãnh đạo, nếu ý kiến của đa số thành viên trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu được phân công lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý lĩnh vực đó đồng thuận hoặc không có ý kiến khác thì khi xử lý vi phạm trách nhiệm phải xem xét trách nhiệm ở mức cao hơn so với các thành viên khác trong tập thể lãnh đạo.

5. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách. Cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về lĩnh vực, địa bàn, nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm liên đới đối với kết quả chung của tập thể theo mức độ tham gia lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành. Người được giao quyền đứng đầu hoặc giao phụ trách cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm như người đứng đầu trong phạm vi, thời gian được giao quyền, giao phụ trách. Trường hợp một cán bộ đồng thời giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, trách nhiệm được xác định theo từng chức vụ, từng phạm vi nhiệm

vụ được phân công; không dùng kết quả thực hiện tốt ở chức vụ này để thay thế hoặc làm giảm trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm, vi phạm phát sinh ở chức vụ khác.

6. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có cấp dưới trực tiếp vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, vi phạm quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc lĩnh vực, địa bàn, nhiệm vụ được phân công phụ trách thì phải chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc liên đới theo tính chất, mức độ, phạm vi, hậu quả của vi phạm.

7. Việc giao nhiệm vụ, đánh giá và xử lý trách nhiệm phải gắn với yêu cầu “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; bảo đảm nguyên tắc “một việc - một đầu mối chịu trách nhiệm chính”, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, chông chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

8. Đánh giá trách nhiệm phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể; lấy phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả thực hiện nhiệm vụ và sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân làm thước đo chủ yếu; gắn đánh giá cán bộ với kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ.

9. Nghiêm cấm và xử lý nghiêm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu hoặc cơ quan, đơn vị có hành vi vận động, lôi kéo, tác động làm sai lệch kết quả đánh giá, lấy phiếu tín nhiệm, phiếu đánh giá trách nhiệm; lợi dụng việc đánh giá, lấy phiếu để làm tổn hại uy tín của tập thể, cá nhân, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ.

10. Việc xem xét thay thế, điều chuyển, bố trí công tác khác, không bỏ nhiệm vụ lại, bố trí chức vụ thấp hơn, miễn nhiệm, cho từ chức hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phải được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền. Không thực hiện việc cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm theo quy định.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu

1. Trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong rèn luyện, tu dưỡng bản thân

1.1. Về chính trị, tư tưởng và trách nhiệm nêu gương

Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đi đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; gương mẫu thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là trong những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm, phát sinh ở cơ quan, đơn vị.

1.2. Về đạo đức, lối sống và văn hóa công vụ

Giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng; trung thực, khiêm tốn, giản dị, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi; không để người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác, uy tín của mình để trục lợi. Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn, kỷ luật thông tin, quy định về sử dụng Internet, mạng xã hội.

1.3. Về tác phong, lễ lối làm việc

Làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát cơ sở, quyết liệt, hiệu quả; nói đi đôi với làm, đã nói là làm. Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và hành động vì lợi ích chung; chủ động khắc phục tình trạng sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, chậm trễ trong xử lý công việc. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời xử lý nghiêm việc lợi dụng đổi mới, sáng tạo để làm trái quy định hoặc vụ lợi.

1.4. Về ý thức tổ chức kỷ luật

Chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, quy chế làm việc, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm sự phân công của tổ chức. Báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời với cấp có thẩm quyền; thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định; chịu trách nhiệm giải trình về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị

2.1. Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành toàn diện hoặc theo lĩnh vực, địa bàn, nhiệm vụ được phân công; cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp có thẩm quyền; tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, đúng thẩm quyền.

2.2. Chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình công tác, kế hoạch nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; bảo đảm nguyên tắc “một việc - một đầu mối chịu trách nhiệm chính”; không để xảy ra chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

2.3. Thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, quy định, thẩm quyền trong công tác cán bộ; công tâm, khách quan, thực chất trong đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Chịu trách nhiệm về đề xuất, nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ thuộc phạm vi quản lý, phụ trách; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý cán bộ hạn chế về năng lực, thiếu trách nhiệm, uy tín giảm sút, vi phạm kỷ luật, kỷ cương.

2.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; chú trọng phát

hiện, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ có năng lực nổi trội, tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kiên quyết phòng, chống chạy chức, chạy quyền, cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, lợi dụng quan hệ gia đình, thân quen trong công tác cán bộ.

2.5. Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân. Tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xét xử; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với nội dung chậm khắc phục, khắc phục không đầy đủ hoặc tái diễn vi phạm.

2.6. Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ; thẳng thắn, xây dựng trong tự phê bình và phê bình; không cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, không tranh công, đổ lỗi, né tránh trách nhiệm. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, nhân văn.

2.7. Gần dân, trọng dân, lắng nghe Nhân dân; chủ động đối thoại, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh từ cơ sở, không để kéo dài, phát sinh điểm nóng, gây bức xúc trong Nhân dân.

2.8. Tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, dữ liệu số trong quản lý, điều hành, theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả công việc; chỉ đạo rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, xử lý hồ sơ, công việc thông suốt giữa cơ quan cấp tỉnh và xã.

2.9. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của địa phương bảo đảm thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; kịp thời tiếp nhận, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, nhất là thủ tục hành chính, dịch vụ công, đất đai, xây dựng, an sinh xã hội, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh, chuyển việc thuộc thẩm quyền của cấp xã lên cấp tỉnh hoặc sang cơ quan, đơn vị khác không đúng quy định; không để gián đoạn hoạt động quản lý, điều hành ở địa phương, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công và xử lý các vấn đề trực tiếp liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

3. Trách nhiệm riêng của cấp phó của người đứng đầu

Cấp phó của người đứng đầu có trách nhiệm chủ động tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công; kịp thời báo cáo Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm người đứng đầu về khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm lên người đứng đầu hoặc sang cơ quan, đơn vị khác. Cấp phó chịu trách nhiệm trực tiếp nếu lĩnh vực, địa bàn, nhiệm vụ được phân công phụ trách không hoàn thành nhiệm vụ, để xảy ra vi phạm, sai sót, trì trệ, mất đoàn kết hoặc phát sinh điểm nóng do thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc.

Điều 6. Xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu nếu qua kiểm điểm, đánh giá, kiểm tra, giám sát hoặc kết luận của cấp có thẩm quyền được xác định có hạn chế, khuyết điểm, vi phạm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cá nhân, trên cơ sở thẩm quyền quản lý cán bộ theo Quy định số 06-QĐ/ĐU, ngày 31/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ và các quy định có liên quan, cấp có thẩm quyền xem xét áp dụng một hoặc một số biện pháp, hình thức xử lý sau đây:

1. Xem xét nhắc nhở, phê bình, yêu cầu kiểm điểm, yêu cầu khắc phục trong thời hạn cụ thể hoặc tạm đình chỉ công tác để kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong các trường hợp sau:

1.1. Có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm, thiếu quyết tâm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.2. Vi phạm kỷ luật, kỷ cương hoặc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng cần kiểm tra, xác minh để xem xét trách nhiệm.

1.3. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết trách nhiệm, đăng ký nhiệm vụ, sản phẩm công việc được cấp có thẩm quyền giao nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Xem xét điều chuyển, bố trí công tác khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong các trường hợp sau:

2.1. Để tình trạng đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết tồn đọng, kéo dài, vượt cấp, gây bức xúc cho tổ chức, cá nhân và Nhân dân.

2.2. Để cơ quan, đơn vị hoặc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách thực hiện nhiệm vụ chậm tiến độ nhiều lần, có hệ thống; chất lượng, hiệu quả thấp.

2.3. Không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến cấp dưới vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc thực hiện chức trách, nhiệm vụ không bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2.4. Xử lý không nghiêm minh, không kịp thời, không đúng mức độ vi phạm hoặc bao che cho hành vi vi phạm của cấp dưới.

2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành không rõ ràng, không nhất quán, gây lãng phí nguồn lực, ngân sách, tài sản công nhưng chưa đến mức xem xét hình thức xử lý cao hơn.

2.6. Để xảy ra tình trạng ách tắc, gián đoạn trong hoạt động quản lý, điều hành ở cơ quan, đơn vị; chậm xử lý hoặc xử lý không đúng thẩm quyền đối với hồ sơ, thủ tục hành chính, dịch vụ công, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp; để phát sinh tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ Nhân dân và uy tín của cấp ủy, chính quyền địa phương.

3. Xem xét không bổ nhiệm lại hoặc bố trí chức vụ thấp hơn đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong các trường hợp sau:

3.1. Bị xử lý kỷ luật nhưng chưa đến mức cách chức, miễn nhiệm.

3.2. Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm trách nhiệm nêu gương, chuẩn mực đạo đức cách mạng; vi phạm Điều lệ Đảng, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác.

3.3. Không chỉ đạo, tổ chức triển khai hoặc triển khai không đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không triển khai hoặc triển khai chậm ý kiến chỉ đạo của cấp trên, làm cho cơ quan, đơn vị, địa phương không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3.4. Có biểu hiện cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ đã được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận.

3.5. Tham mưu, đề xuất, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây hậu quả hoặc ảnh hưởng xấu.

3.6. Đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ không đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thẩm quyền; đánh giá cán bộ không thực chất, nể nang, né tránh, thiếu khách quan; để xảy ra chạy chức, chạy quyền, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín hoặc quan hệ thân quen để tác động, can thiệp, làm sai lệch công tác cán bộ.

3.7. Có trên 1/2 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm; hoặc có trên 1/2 số phiếu đánh giá trách nhiệm ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Xem xét miễn nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong các trường hợp sau:

4.1. Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút, không thể đảm nhiệm chức vụ được giao.

4.2. Bị kỷ luật khiển trách từ 02 lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm.

4.3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

4.4. Có 02 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

4.5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, chuẩn mực đạo đức cách mạng, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác.

4.6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

4.7. Để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực rất nghiêm trọng.

5. Xem xét cho từ chức đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong các trường hợp sau:

5.1. Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

5.2. Để cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng.

5.3. Có trên 1/2 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

5.4. Tự nhận thấy không còn đủ điều kiện, uy tín, năng lực để hoàn thành nhiệm vụ; có nguyện vọng từ chức và được cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

6. Nguyên tắc lựa chọn hình thức xử lý

6.1. Trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm thì không thực hiện quy trình cho từ chức thay cho miễn nhiệm.

6.2. Việc xem xét hình thức xử lý cụ thể phải căn cứ đầy đủ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm trực tiếp, trách nhiệm liên đới và yêu cầu chính trị của từng trường hợp.

6.3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì tùy tính chất, mức độ sai phạm để xem xét miễn nhiệm, xử lý kỷ luật hoặc xử lý theo hình thức cao hơn theo quy định; không xem xét cho từ chức nếu thuộc trường hợp phải miễn nhiệm hoặc xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 7. Thẩm quyền, thời điểm và quy trình xem xét xử lý trách nhiệm

1. Thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm

1.1. Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định, cho ý kiến hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

1.2. Đối với nội dung thuộc phạm vi được Ban Thường vụ Đảng ủy xã ủy quyền, Thường trực Đảng ủy xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền được ủy quyền; đối với nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan khác thì cho ý kiến theo quy định và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại phiên họp gần nhất.

1.3. Đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

1.4. Việc nhận xét, đánh giá, đề xuất xử lý trách nhiệm thực hiện theo nguyên tắc: cấp nào trực tiếp sử dụng cán bộ, phân công nhiệm vụ thì cấp đó nhận xét, đánh giá, đề xuất hình thức xử lý; cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

2. Thời điểm xem xét trách nhiệm

2.1. Việc xem xét trách nhiệm được thực hiện thông qua đánh giá định kỳ hằng quý và kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm đối với tập thể, cá nhân.

2.2. Việc xem xét trách nhiệm được thực hiện khi có kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; khi có kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; khi có vụ việc sai phạm, sự cố nghiêm trọng, vấn đề phức tạp phát sinh hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2.3. Trường hợp có căn cứ xác định người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ không đáp ứng yêu cầu, để xảy ra trì trệ, ách tắc, né tránh, đùn đẩy, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hoặc ảnh hưởng đến uy tín, kết quả hoạt động của cơ quan, đơn vị thì cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm, không chờ đến kỳ đánh giá, kiểm điểm định kỳ.

3. Quy trình xem xét xử lý trách nhiệm

3.1. Thu thập hồ sơ, tài liệu, kết quả đánh giá, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và các thông tin, tài liệu có liên quan.

3.2. Yêu cầu người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu có liên quan báo cáo, giải trình, tự kiểm điểm về nội dung, tính chất, mức độ, nguyên nhân, trách nhiệm trực tiếp, trách nhiệm liên đới và biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm, vi phạm.

3.3. Tổ chức họp cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo hoặc hội nghị cán bộ chủ chốt khi cần thiết hoặc theo quy định để nhận xét, đánh giá, làm rõ trách nhiệm và đề xuất hình thức xử lý.

3.4. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ, tổng hợp ý kiến, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

3.5. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hình thức xử lý trách nhiệm; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.6. Thông báo kết quả xử lý trách nhiệm đến tổ chức, cá nhân có liên quan; lưu trữ hồ sơ theo quy định; theo dõi, kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm, vi phạm sau xử lý.

4. Lấy phiếu đánh giá trách nhiệm

4.1. Việc lấy phiếu đánh giá trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu được thực hiện khi có quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và theo kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy (khi có chỉ đạo của Tỉnh ủy), bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo với lấy phiếu tín nhiệm và đánh giá, xếp loại hằng quý, hằng năm đối với cán bộ. Kết quả lấy phiếu là một trong những căn cứ để nhận xét, đánh giá, xếp loại, bổ trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức hoặc xử lý trách nhiệm theo quy định.

4.2. Đối với cán bộ kiêm giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, cấp có thẩm quyền xác định rõ chức vụ, phạm vi trách nhiệm cần lấy phiếu; thành phần tham gia lấy phiếu tương ứng với cơ quan, đơn vị nơi cán bộ thực hiện chức trách, nhiệm vụ đó. Trường hợp một nhiệm vụ liên quan nhiều chức vụ kiêm nhiệm thì kết quả lấy phiếu được

tổng hợp, phân tích theo từng chức vụ, lĩnh vực, địa bàn để làm rõ trách nhiệm chính, trách nhiệm phối hợp và trách nhiệm liên đới.

5. Kiểm tra, xác minh đột xuất và yêu cầu khắc phục

Trường hợp cần thiết, căn cứ tính chất, mức độ, phạm vi ảnh hưởng của vụ việc, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo kiểm tra, giám sát, xác minh đột xuất; yêu cầu người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu báo cáo, giải trình; yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan khắc phục ngay hậu quả, không chờ đến kỳ đánh giá, kiểm điểm định kỳ.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện Quy định này; cụ thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thuộc phạm vi quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tiễn; đưa nội dung thực hiện Quy định vào chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát, kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng quý, hằng năm.

2. Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan

2.1 Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, đề xuất việc bố trí, sử dụng, điều chuyển, không bổ nhiệm lại, bố trí chức vụ thấp hơn, miễn nhiệm, cho từ chức hoặc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định.

2.2 Hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt Quy định này; gắn việc thực hiện Quy định với giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; theo dõi, nắm bắt dư luận xã hội, phản ánh của Nhân dân liên quan đến nội dung này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm quan đến trách nhiệm, đạo đức, lối sống, tác phong công tác của cán bộ lãnh đạo, quản lý để kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy tham mưu đưa nội dung thực hiện Quy định này vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; kịp thời kiểm tra, giám sát, đề xuất xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã phát huy vai trò giám sát; kịp thời phản ánh với cấp có thẩm quyền những vấn đề liên quan đến trách nhiệm nêu gương, đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị xã để thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung mới, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH xã;
- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy;
- Cáo đồng chí Đảng ủy viên;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trần Văn Phải